

**ĐỀ CƯƠNG**

**Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 15/10/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về  
“Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”**  
(kèm theo Công văn số 388-CV/BTGTU, ngày 02/6/2022  
của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

-----

**I. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

*Thứ nhất, xuất phát từ vị trí, vai trò của chuyển đổi số*

- Chuyển đổi số là nội dung cơ bản trong trụ cột kỹ thuật số của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư. Chuyển đổi số đóng vai trò rất quan trọng trong thời đại ngày nay. Doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước là những tổ chức tiên phong và xem chuyển đổi số là xu thế bắt buộc, tất yếu để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, sức cạnh tranh và thực hiện thành công chiến lược xây dựng chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội thông minh trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0.

- Chuyển đổi số giúp doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước không những giải quyết công việc hiện tại hiệu quả mà quan trọng hơn là hoạch định được tầm nhìn chiến lược để thực hiện Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư có hiệu quả nhất. Thay đổi phương thức quản lý của các doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước theo hướng đơn giản về cơ cấu, logic, kế thừa và hiệu quả về hoạt động, hội nhập với quốc tế. Tạo ra những thay đổi lớn trong chuỗi giá trị hàng hóa và cung ứng sản phẩm; tự động hóa nâng cao hiệu suất công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh, gia tăng mạnh mẽ giá trị sản xuất, chất lượng dịch vụ công.

- Đảng, Nhà nước rất quan tâm đến chuyển đổi số. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, trong đó đề ra các mục tiêu phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cùng với những quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các mục tiêu này, nhất là những lĩnh vực cần ưu tiên như y tế, giáo dục, tài chính, ngân hàng, công nghiệp, nông nghiệp...

*Thứ hai, xuất phát từ thực trạng hoạt động chuyển đổi số của tỉnh trong thời gian qua*

- Công tác đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, hướng đến phát triển đô thị thông minh, chính quyền số và cung cấp các dịch vụ tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh mang lại những kết quả ban đầu rất tích cực

(kiến trúc nền tảng của chính quyền điện tử bước đầu được hình thành; cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông được tăng cường đầu tư và hoạt động ổn định, hiệu quả; các hệ thống thông tin trọng yếu được triển khai đồng bộ, kết nối liên thông 4 cấp như hệ thống liên thông văn bản điện tử có ký số, hệ thống họp trực tuyến, hệ thống thông tin báo cáo; nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới dựa trên nền tảng công nghệ số và Internet xuất hiện, đặc biệt là công nghệ số đang được ứng dụng trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, y tế, giáo dục, dịch vụ, ... góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống người dân...).

- Tuy nhiên, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh vẫn là một khái niệm mới, nhận thức về chuyển đổi số còn hạn chế. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử tại một số đơn vị, địa phương chưa đạt yêu cầu. Hạ tầng kỹ thuật thông tin và truyền thông chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Một số doanh nghiệp chưa chủ động tiếp cận, ứng dụng, phát triển công nghệ số. Việc tham gia sử dụng công nghệ số của người dân còn ở mức độ nhất định. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng còn nhiều khó khăn, thách thức.

*Thứ ba, nhằm góp phần thực hiện thành công các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX: "... xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu..."*

## **II. NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Quan điểm chỉ đạo**

- Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu khách quan, là động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

- Chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức. Một số cơ quan, tổ chức có thể tiến hành chuyển đổi số ngay thông qua việc sử dụng nguồn lực, hệ thống kỹ thuật sẵn có để số hóa toàn bộ tài sản thông tin, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức và chuyển đổi các mối quan hệ từ môi trường truyền thống sang môi trường số.

- Chuyển đổi số trên cơ sở nguyên tắc lấy người dân làm trung tâm, phát huy quyền làm chủ của người dân và phục vụ người dân được tốt hơn.

- Chuyển đổi số là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài; phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục với những bước đi vững chắc, tích cực, chủ động và có trọng tâm, trọng điểm; kế thừa những thành tựu phát triển công nghệ, các ứng dụng và dữ liệu số đã có, đi đôi với đổi mới sáng tạo.

### **2. Mục tiêu**

## 2.1. Mục tiêu tổng quát

Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số; phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng nhanh và bền vững dựa trên khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống và phúc lợi của người dân. Phấn đấu đến năm 2030, Nam Định cơ bản hoàn thành chuyển đổi số gắn với các dịch vụ đô thị thông minh, kết nối đồng bộ với Trung ương và hệ thống các đô thị thông minh trên toàn quốc.

## 2.2. Mục tiêu cụ thể

### a) Đến năm 2025

- Tỉnh Nam Định thuộc nhóm 20 địa phương dẫn đầu toàn quốc về chỉ số đánh giá chuyển đổi số.

- Về phát triển chính quyền số:

+ Duy trì 100% thủ tục hành chính của tỉnh đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (trừ một số thủ tục hành chính có tính chất đặc thù, có quy định riêng) và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ 90% hồ sơ công việc của tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

+ 100% cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm được hoàn thành và kết nối chia sẻ với các nền tảng, hệ thống thông tin của tỉnh. Từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

+ 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Về phát triển kinh tế số: Phấn đấu tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số chiếm khoảng 20% GRDP.

- Về phát triển xã hội số:

- + Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã.
- + Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- + Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

*b) Đến năm 2030*

- Tỉnh Nam Định hoàn thành cơ bản chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh, kết nối đồng bộ với Trung ương và hệ thống các đô thị thông minh trên toàn quốc. Thuộc nhóm 15 địa phương dẫn đầu toàn quốc về chỉ số đánh giá chuyển đổi số.

- 100% hồ sơ công việc của tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP.

- Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng cáp quang; dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**Một là, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

- Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai kịp thời, hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số, nhất là Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa bàn phụ trách; coi đây là một trong các tiêu chí đánh giá, bình xét thi đua hàng năm.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết, tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện chuyển đổi số.

**Hai là, huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số**

- Tập trung huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo hướng đồng bộ, hiện đại. Ưu tiên nguồn lực từ ngân sách nhà nước các cấp để thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án chuyển đổi số do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện. Tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh, trong đó ưu tiên các doanh nghiệp có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác phục vụ chuyển đổi số.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số; quan tâm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ tham gia trực tiếp vào quá trình giáo dục và đào tạo nhân lực, xây dựng một số trung tâm giáo dục, đào tạo về công nghệ.

**Ba là, phát triển hạ tầng, nền tảng số**

- Hạ tầng số là hạ tầng viễn thông cộng thêm nền tảng điện toán đám mây. Hạ tầng số chính là nền tảng của phát triển kinh tế số, xã hội số. Xây dựng hạ tầng số là nhiệm vụ hàng đầu trong chuyển đổi số. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: Phát triển hạ tầng số và bảo đảm an ninh mạng, tạo điều kiện cho người dân và các doanh nghiệp thuận lợi, an toàn tiếp cận nguồn tài nguyên số, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn.

- Phát triển hạ tầng, nền tảng số để sẵn sàng đáp ứng nhu cầu bùng nổ về kết nối và xử lý dữ liệu; đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số diễn ra một cách tự nhiên, khai mở giá trị mới, mang lại lợi ích cho xã hội. Xây dựng hạ tầng số đòi hỏi sự kiên trì, có sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, doanh nghiệp và người dân; phải có khung pháp lý cho hạ tầng số (như pháp luật về dữ liệu, bảo vệ thông tin cá nhân). Trước mắt, thời gian tới tập trung hoàn thiện, phát triển hạ tầng số, nền tảng số như: Trung tâm dữ liệu, nền tảng chính quyền điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến, Trung tâm giám sát điều hành thông minh, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống phần mềm dùng chung, kết nối mạng chuyên dùng; cơ sở hạ tầng bưu chính, viễn thông, internet; nâng cấp mạng di động 4G, triển khai hệ thống cung cấp mạng di động 5G.

### **Bốn là, phát triển chính quyền số**

- Chính quyền số là chính phủ số được triển khai tại các cấp chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã (*Chính phủ số là chính phủ đưa toàn bộ hoạt động của mình lên môi trường số, không chỉ là nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, mà còn đổi mới mô hình hoạt động, thay đổi cách thức cung cấp dịch vụ dựa trên công nghệ số và dữ liệu, cho phép doanh nghiệp cùng tham gia vào quá trình cung cấp dịch vụ. Hay nói một cách khác, đây là quá trình chuyển đổi số của chính phủ*).

- Để phát triển chính quyền số: Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền điện tử, trong đó tập trung phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt; tạo lập dữ liệu mở dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng cường công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên thiết bị di động thông minh để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí,

+ Các cơ quan, đơn vị tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành; tập trung triển khai số hóa hồ sơ, dữ liệu; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; đẩy mạnh hợp tác tuyến, hợp không giấy,...

### **Năm là, phát triển kinh tế số**

- Kinh tế số là toàn bộ hoạt động kinh tế dựa trên nền tảng số, phát triển kinh tế số sử dụng công nghệ số và dữ liệu để tạo ra những mô hình kinh doanh mới. Trong nền kinh tế số, các doanh nghiệp sẽ đổi mới từ quy trình sản xuất, kinh doanh truyền thống sang mô hình theo hệ sinh thái, liên kết từ khâu sản xuất, thương mại đến sử dụng, sẽ làm tăng năng suất cũng như hiệu quả lao động. Kinh tế số đôi khi cũng được gọi là kinh tế Internet, kinh tế mới hoặc kinh tế mạng. Cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ, nhất là trong điều kiện Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế số ngày càng có vai trò quan trọng. Kinh tế số không chỉ tạo ra quy mô và tốc độ tăng trưởng lớn hơn cho các nền kinh tế, mà còn làm các nền kinh tế thay đổi trên hai bình diện là phương thức sản xuất (nguồn lực, hạ tầng, cách thức vận hành sản xuất kinh doanh) và cấu trúc kinh tế.

- Để phát triển kinh tế số: Hỗ trợ thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số, các doanh nghiệp có hàm lượng ứng dụng công nghệ số cao để có vai trò “dẫn dắt” trong chuyển đổi số, nhằm tạo ra thị trường và thu hút các doanh nghiệp công nghệ số. Phát triển, triển khai hệ thống phổ cập, hỗ

trợ, trao đổi, hướng dẫn về các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận và thực hiện chuyển đổi số.

+ Tập trung phát triển kinh tế số ở các ngành, lĩnh vực trọng tâm, tạo tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế số của tỉnh, chuyển dịch từng bước sang các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh, như: công nghiệp, nông nghiệp, tài chính - ngân hàng - thương mại điện tử, du lịch, giao thông vận tải và logistics.

### **Sáu là, phát triển xã hội số**

- Xã hội số theo nghĩa rộng là việc số hóa bao trùm lên mọi hoạt động của con người; động lực chính của xã hội số là công nghệ số. Theo nghĩa hẹp, xã hội số gồm công dân số và văn hóa số. Theo nghĩa này, xã hội số cùng với chính phủ số và kinh tế số tạo thành ba trụ cột của một quốc gia số.

- Để phát triển xã hội số: Xây dựng các chương trình phổ biến, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân theo hình thức trực tuyến và thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo dễ hiểu, dễ tiếp cận. Xây dựng và ban hành Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

+ Tạo môi trường thuận lợi cho phát triển hệ sinh thái ứng dụng công nghệ số nhằm cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số thiết yếu, thông minh, dễ sử dụng cho người dân; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản công dân và hình thành dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin dùng chung.

+ Tăng cường triển khai trên không gian mạng về các sản phẩm văn hóa, lịch sử đặc trưng, xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Nam Định thân thiện, văn minh, cởi mở, đồng thời tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, góp phần xây dựng văn hóa số trong cộng đồng.

**Bảy là, chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực:** Ưu tiên chuyển đổi số ở một số ngành, lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh, mang lại giá trị lớn, có hiệu quả ngay cho xã hội như tập trung xây dựng chính quyền điện tử; xây dựng đô thị thông minh (*triển khai xây dựng, phát triển một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh như: hệ thống giám sát an ninh thông minh, giao thông thông minh, số hóa các lĩnh vực tài nguyên, môi trường, giáo dục, y tế, du lịch,...* *Phấn đấu đến năm 2030, thành phố Nam Định là thành phố thông minh, hiện đại*); lĩnh vực y tế (*phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để giảm tải cho các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo đối với dịch bệnh truyền nhiễm; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, nhất là việc nghiên cứu sử dụng trí*

*tuệ nhân tạo hỗ trợ chuẩn đoán hình ảnh đối với bệnh viện tuyến tỉnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, hình thành các bệnh viện thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu kết nối liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế...); lĩnh vực giáo dục (phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến...); lĩnh vực tài nguyên và môi trường.*

**Tám là, bảo đảm công tác an toàn, an ninh thông tin mạng:** Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; phòng, chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao./.